

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2017/HSPT

Ngày: 25-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tinh

Các Thẩm phán:

1. Ông Tôn Văn Thông

2. Ông Nguyễn Kim Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSPT ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị H do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Thị H**, sinh năm 1979 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; con ông Phạm Văn Bé N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; chồng Hà Văn C, sinh năm 1975 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: tại Quyết định số 209/QĐ-XPHC ngày 12-6-2017 của Công an huyện M đã xử phạt Phạm Thị H với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn L – Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người bị hại có kháng cáo:* Bà Lâm Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện N, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/4/2017, Phạm Thị H đến nhà trọ G, ấp D, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre thuê phòng trọ số 02 nghỉ trọ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Phạm Thị H ra khu vực để xe lấy xe thì phát hiện xe mô tô biển số 71B3 - xxxxx của bà Lâm Thị T để chắn phía ngoài, H dẫn xe bà T sang chỗ khác và phát hiện yên xe của bà T bị lỏng nên nảy sinh ý định tìm tài sản trong cốp xe lấy trộm. Quan sát không có ai, H dùng tay trái kéo yên xe lên, tay phải thọt vào cốp xe lấy được cái ví của bà T để lên ba ga xe của H và lấy giỏ đang mang trên người đẩy lên. Đợi bà Nguyễn Thị C đem trả giấy chứng minh nhân dân, H lên xe chạy về huyện N. Đến thị trấn K, H kiểm tra ví của bà T lấy được số tiền 4.960.000 đồng, H lấy 60.000 đồng tiêu xài cá nhân, số còn lại giữ trong người. Ngoài ra, bên trong cái ví còn có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lâm Thị T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B3 – xxxxx và 01 giấy đăng ký xe trả góp đều mang tên Lê Quốc P, H để trên ba ga xe chạy về nhà, trên đường đã bị rơi mất.

Ngày 30/4/2017 cũng tại nhà trọ G với hành vi tương tự như trên, Phạm Thị H lấy được 01 cái ví của bà Nguyễn Thị C bỏ trong túi nylon màu trắng để trong cốp xe mô tô 71B1 – xxxxx thì bị Lê Thị Yến N (con bà C) phát hiện ghi ảnh và trình báo cơ quan chức năng.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 4.900.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 71B1-xxxxx; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B1-xxxxx; 01 cái giỏ xách màu nâu có dòng chữ “Xinjian”; 01 cái giỏ xách màu đen có dòng chữ “Aifeina” do Phạm Thị H giao nộp.
- 01 xe mô tô biển số 71B3 – xxxxx do bà Lâm Thị T giao nộp.
- 01 mảnh nylon màu xanh cam, kích thước 24cm x 23cm thu trong quá trình khám nghiệm.
- 01 đoạn video được lưu trong 01 USB do Lê Thị Yến N giao nộp.
- 01 túi nylon màu trắng và 01 cái ví màu hồng có dòng chữ Prada do Nguyễn Thị C giao nộp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 01/8/2017, bị cáo Phạm Thị H và người bị hại Lâm Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị H khai nhận hành vi phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bị hại yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn và phải nuôi con chưa thành niên. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo với mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng. Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 27/4/2017 đến ngày 30/4/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp bị xử phạt hành chính nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp chận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là đúng quy định của pháp luật, nhưng áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nghiêm khắc, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình của bị cáo có người thân có công đất nước, người bị hại yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo để nuôi con còn nhỏ đang đi học, nuôi mẹ già. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, xử phạt bị cáo 06 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Qua lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị H kết hợp chứng cứ đã được thu thập có cơ sở xác định. Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2017 tại nhà trọ G thuộc ấp D, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre, Phạm Thị H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Lâm Thị T một cái ví trong cốp xe bên trong ví có 4.960.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B1-xxxxx mang tên Lê Quốc P.

[2] Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của Lâm Thị T, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có cơ sở phù hợp luật định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có cha là ông Phạm Văn Bé N là thương binh hạng 3/4, có bác ruột Phạm Văn B là liệt sĩ nên đã áp dụng các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bị hại yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con chưa thành niên và mẹ già. Các tình tiết mà bị cáo, người bị hại và người bào chữa đưa ra thuộc khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét nhân thân, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/4/2017 thì tiếp đến ngày 30/4/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và bị xử phạt vi phạm hành chính thể hiện việc chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở. Mức hình phạt 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt nên cần giữ nguyên theo như đề nghị của Kiểm sát và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của người bị hại, cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị H** 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hình phạt tù.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện M (3b);
- Công an và VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P - huyện N (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Người bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh